

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **85** /2024/HS-ST
Ngày 28 tháng 8 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Bình Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Tính

Ông Đào Văn Kiềm

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hoa - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 101/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Duy A**; sinh ngày 24/7/2003 tại huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Nhóm x6, Đ, xã Đ, huyện B, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L, sinh năm 1971 và bà Vũ Thị Quỳnh T, sinh năm 1979; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 50 phút ngày 06/5/2024, tại tổ 23, khu 9, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác Công an thành phố Việt Trì đang làm nhiệm vụ thì phát hiện 01 người đàn ông có biểu hiện vi phạm pháp luật. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, người này tự khai họ tên là Lê Duy A, SN: 2003, HKTT: Nhóm 6x, Đ, xã Đ, huyện B, thành phố Hà Nội. Quá trình kiểm tra, A đã tự giác lấy từ túi quần bên trái phía trước đang mặc 01 gói ma túy có đặc điểm là 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm, viên màu đỏ bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. A khai nhận đây là ma túy đá của A để sử dụng cho bản thân. Tại chỗ, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với A,

niêm phong gói ma túy theo quy định và tạm giữ của A 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, đã cũ, số IMEI 35639110996xxxx, kèm theo sim trong máy số 0366662xxx, màn hình bị nứt vỡ. Cùng ngày, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra ma túy bằng que thử nước tiểu đối với A. Kết quả kiểm tra: A có sử dụng ma túy Ketamine.

Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 655 ngày 06/5/2024, giám định số chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Duy A khi bắt quả tang. Tại Kết luận giám định số 634/KL-KTHS ngày 08/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

*“Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm, viên màu đỏ trong Bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là **0,347 gam**, loại: **Methamphetamine**.*

** Methamphetamine số thứ tự 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ”.*

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,254 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong trong 01 túi niêm phong, bên ngoài được đóng 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi bị bắt quả tang, Lê Duy A khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 13 giờ ngày 06/5/2024, A đi taxi BKS 30A-897.xx do anh Lê Văn Th, SN 1988, HKTT: Thôn H, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc điều khiển từ khu vực ngã ba Kim Sơn, thị xã Sơn Tây, Hà Nội đến khu vực gần cây xăng thuộc xã Đông Quang, Ba Vì, Hà Nội. Khi đến nơi, A bảo anh Th dừng xe chờ ở ven đường rồi A xuống xe đi bộ một đoạn tìm mua ma túy. Tại đây, A gặp một người đàn ông tên Đ, khoảng 30 tuổi (A không biết tên, tuổi cụ thể của Đ) hỏi và mua được của Đ 01 gói ma túy có đặc điểm là 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm, viên màu đỏ bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá với giá 500.000đ. A cầm gói ma túy mua được đút vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi về chỗ xe taxi, còn Đ đi đâu làm gì, A không biết. Đ bảo anh Th chở đến thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Khi đi đến khu vực gần nhà nghỉ Phát Đạt 2 thuộc phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thì Đ xuống xe đi bộ tìm nơi sử dụng ma túy. Đi được một đoạn, chưa kịp sử dụng ma túy thì A bị tổ công tác Công an thành phố Việt Trì bắt quả tang và thu giữ vật chứng, tài sản như đã nêu trên. Tại Cơ quan điều tra, A đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngoài ra, tại CQĐT A khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 04/5/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên A một mình đi đến khu vực cầu đá Tiên Phong, Ba Vì, Hà Nội để tìm mua ma túy. Tại đây, A gặp một người thanh niên không quen biết, hỏi và mua của người này 01 gói ma túy có đặc điểm là túi nilon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine với giá 500.000 đồng. Sau đó, A cầm gói ma túy đi đến chỗ đất trống vắng người gần đó và sử dụng hết cho bản thân, người đàn ông bán ma túy cho A đi đâu làm gì A không biết.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 04/5/2024 của A, Công an thành phố Việt Trì ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 123/QĐ-XPHC ngày 15/05/2024 bằng hình thức Cảnh cáo.

Đối với 02 người đàn ông bán ma túy cho A ngày 04/5/2024 và ngày 06/5/2024, do A không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác định được.

Đối với anh Lê Văn Th là người lái taxi chở A đi mua ma túy, anh Th không biết việc A đi mua ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Nguyên nhân, điều kiện, động cơ, mục đích dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo: Do A là người sử dụng trái phép chất ma túy nên đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân.

Bản cáo trạng số: 88/CT-VKS-VT ngày 30/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Lê Duy A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Duy A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Duy A từ 24 đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2024.

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã cũ, màn hình bị nứt vỡ, số IMEI: 35639110996xxxx của bị cáo A.

- Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- + 01 bì niêm phong số 634/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả sau khi giám định bên trong có chứa 0,254 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định.

- + 01 sim số 0366662xxx.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất ăn năn, hối cải; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Cơ quan điều tra - Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất với nhau, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 50 phút ngày 06/5/2024, tại tổ 23, khu 9, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Lê Duy A có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,347 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an thành phố Việt Trì phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Lê Duy A đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Do đó, với hành vi phạm tội của bị cáo phải bị xử phạt nghiêm minh trước pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có thể giáo dục, cải tạo riêng đôi với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Quá trình điều tra xác định bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản gì ngoài 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã cũ, màn hình bị nứt vỡ, số IMEI 35639110996xxxx không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng là tài sản của bị cáo nên cần tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Đối với 01 bì niêm phong số 634/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có chứa 0,254 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng còn lại sau giám định; 01 sim số 0366662xxx không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Duy A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Lê Duy A 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/5/2024.

- Hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã cũ, màn hình bị nứt vỡ, số IMEI 35639110996xxxx của bị cáo A.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/7/2024).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 634/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại 0,254gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 sim số 0366662xxx.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/7/2024).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Duy A phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Công an thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- UBND xã Đ, huyện Ba Vì,
thành phố Hà Nội
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Bình Phương